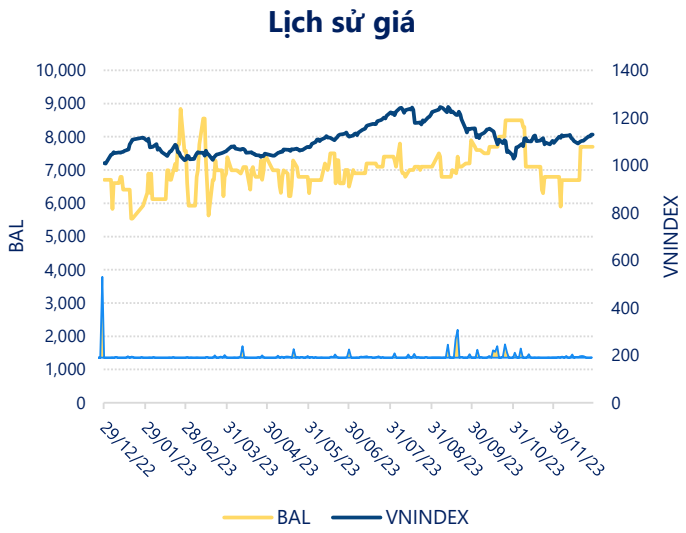
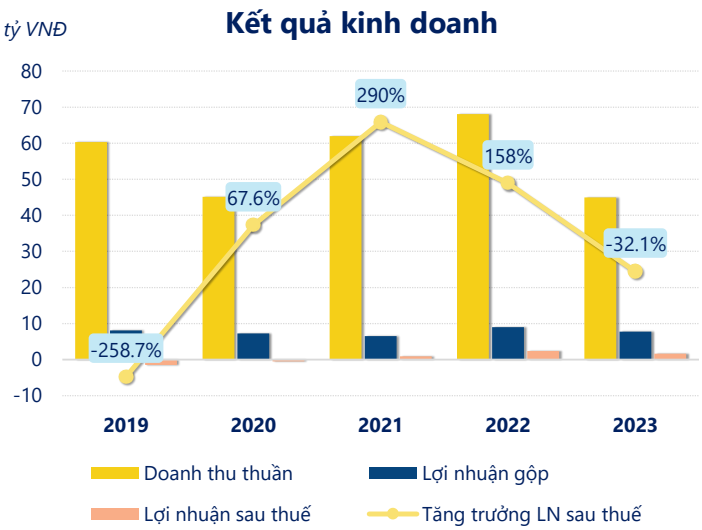
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	7,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	13.2%	1.3%	11.6%

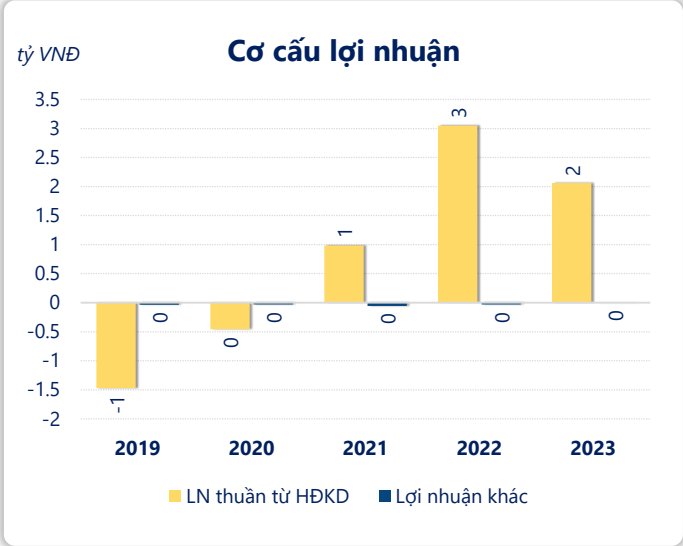
	2023	YoY
DT thuần	45.0 tỷ VNĐ	▼ 23.1 ▼ 33.9%
LN gộp	7.77 tỷ VNĐ	▼ 1.18 ▼ 13.3%
LN thuần	2.06 tỷ VNĐ	▼ 0.99 ▼ 32.3%
LN sau thuế	1.62 tỷ VNĐ	▼ 0.77 ▼ 32.1%
ROE	5.3%	+/- YoY ▼ 2.9%
ROA	4.7%	+/- YoY ▼ 2.6%

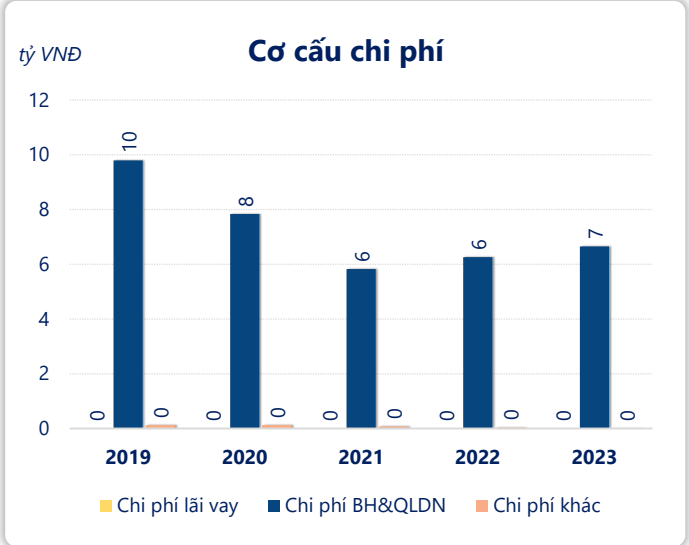




Kết quả kinh doanh **BAL** năm **2023**, doanh thu thuần **giảm mạnh 33.9%** chỉ còn **44.97** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 32.1%** chỉ còn **1.62** tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **5.29%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.

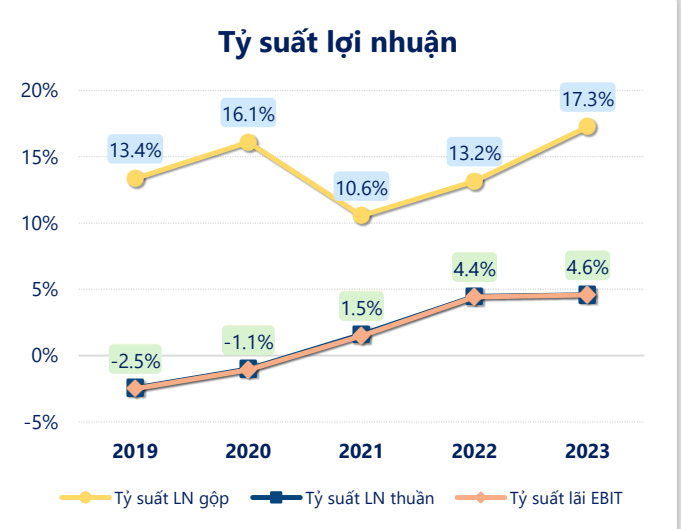


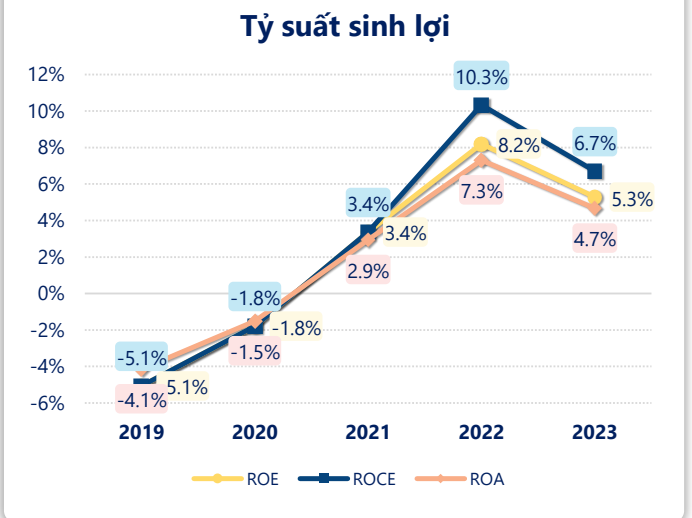


Năm **2023**, **BAL** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **2.06** tỷ đồng, **giảm đi 0.99** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (0.83 tỷ đồng) là 1.23 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

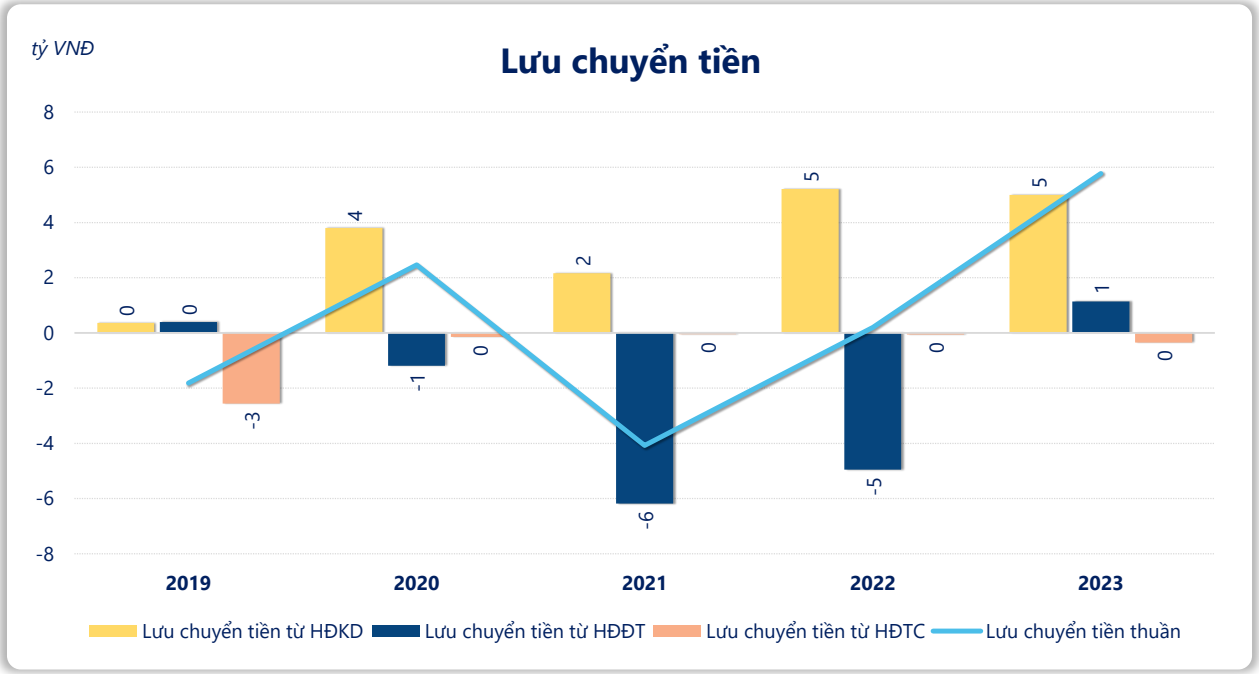
Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **6.64** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.01** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của BAL năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **5.29%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**60.3**	**45.1**	**62.0**	**68.1**	**45.0**
Giá vốn hàng bán	52.2	37.8	55.4	59.1	37.2
Lợi nhuận gộp	**8.06**	**7.27**	**6.54**	**8.95**	**7.77**
Doanh thu HĐTC	0.26	0.10	0.26	0.35	0.94
Chi phí TC	0	0	0	0.00	0.00
Chi phí lãi vay	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	3.12	2.49	0.95	1.27	1.13
Chi phí QLDN	6.67	5.33	4.87	4.98	5.52
LN thuần từ HĐKD	**-1.47**	**-0.46**	**0.98**	**3.05**	**2.06**
Lợi nhuận khác	-0.03	-0.03	-0.06	-0.03	0.00
LN trước thuế	**-1.51**	**-0.49**	**0.93**	**3.02**	**2.06**
Lợi nhuận sau thuế	**-1.51**	**-0.49**	**0.93**	**2.39**	**1.62**
LNST của CĐ cty mẹ	**-1.51**	**-0.49**	**0.93**	**2.39**	**1.62**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của BAL bằng **5.77** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (0.20 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **4.99** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **1.13** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-0.35** tỷ đồng.